

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ND.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh VB, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Thôn HN, xã MT, huyện VB, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; con ông: Vũ Đức N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ Trần Thị Thu H; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 09-3-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại giam Công an tỉnh Nam Định; (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1998 (là vợ của bị cáo), địa chỉ: Thôn HN, xã MT, huyện VB, tỉnh Nam Định (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 20 HS, phường ND, thành phố ND (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: Số nhà 7, 5 tầng TĐN, phường CB, thành phố ND (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09-3-2021, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa gara ô tô TL số 189 đường TKD, phường LV, thành phố ND phát hiện Vũ Đức T dừng xe máy biển kiểm soát 18AA-037.00 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác lấy từ túi áo ngực trong bên trái áo khoác đang mặc 01 gói nhỏ giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra, ngoài là lớp băng dính màu đen, bên trong gói bằng giấy bạc màu trắng, trong có 01 túi nhỏ ni lông màu trắng, chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, mời người làm chứng và đưa T về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của T chiếc xe máy biển kiểm soát 18AA-037.00 và 01 điện thoại nokia màu đen đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Vũ Đức T. Tại Bản kết luận giám định số 323/GĐKTHS ngày 10-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi ni lông nhỏ màu trắng thu giữ của T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,495gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09-3-2021, T điều khiển xe máy đi từ nhà đến khu vực Chợ lợn huyện BL, tỉnh Hà Nam gặp một người thanh niên không rõ lai lịch mua 01 gói Methamphetamine với giá 300.000 đồng. T cầm gói Methamphetamine vừa mua cất vào túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy BKS: 18AA-037.00 đi đến khu vực trước cửa Gara ô tô TL số 189 đường TKD, phường LV, thành phố ND thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSTPND ngày 17-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Chị Trần Thị Thu H trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát: 18AA-037.00 là tài sản chung của vợ chồng, đăng ký xe máy mang tên Trần Thị Thu H. Ngày 09-3-2021 bị cáo Vũ Đức T sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy thì chị không biết. Chị H đề nghị Tòa án trả lại cho mình chiếc xe máy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Vũ

Đức T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát: 18AA-037.00 cho chị Trần Thị Thu H; trả lại cho bị cáo Vũ Đức T 01 điện thoại nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Vũ Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09-3-2021; Bản kết luận giám định số 323/GĐKTHS ngày 10-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 09-3-2021, tại khu vực trước cửa gara ô tô TL số 189 đường TKD, phường LV, thành phố ND, bị cáo Vũ Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,495gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Vũ Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,495gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Vũ Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Đức T có hoàn cảnh khó khăn, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 18AA-037.00 đã cũ, đăng ký mang tên Trần Thị Thu H, là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo Vũ Đức T và chị Trần Thị Thu H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại chiếc xe máy cho chị Trần Thị Thu H; trả lại cho bị cáo Vũ Đức T 01 điện thoại nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo Vũ Đức T là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 01 năm tù (Một năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 09-3-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Vũ Đức T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số IMEI. 352055/02/05184/4, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H chiếc xe máy đã cũ nhãn hiệu DREAMTHAILANNA có biển kiểm soát 18AA-037.00, số khung: RL9DCB6UMJBG00527, số máy: RL9FM1P39FMBD00527.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 323/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-5-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Công Khánh